

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 03 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Bà Vì Thị Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải.

Ông Cầm Văn Chinh.

Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức, ông Trần Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Thào Thị D, sinh năm 1985 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A N và bà Sòng Thị X (đều đã chết); có chồng là Giàng A N1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá L - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Giàng A T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A P. Nơi cư trú: Thôn X1, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2019, Thào Thị D đang ở nhà một mình tại bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì có một người phụ nữ và một người đàn ông không quen biết đến chơi, người đàn ông tự giới thiệu tên N còn người phụ nữ tên L1, đều là người dân tộc Mông ở bên Lào (D không biết địa chỉ cụ thể) mỗi người mang theo 01 chiếc ba lô màu xanh. Buổi trưa cùng ngày, D nấu cơm cho L1 và N cùng ăn, trong khi nói chuyện, L1 đặt vấn đề bảo D hiện nay L1 và N mang theo 20 bánh Heroine đựng trong hai ba lô, một ba lô có 12 bánh và một ba lô có 08 bánh nhờ D cất giấu hộ, khoảng hai đến ba ngày sẽ quay lại lấy số ma túy trên và hứa sẽ trả công là 5.000.000đ. D đồng ý và nhận của N 01 chiếc ba lô bên trong có 12 bánh Heroine, nhận của L1 01 ba lô bên trong có 08 bánh Heroine mang cất giấu vào gầm giường ngủ của gia đình nhưng không nói cho chồng, con biết. Giao nhận xong, L1 và N đi về bên Lào.

Khoảng 20 giờ ngày 22/01/2019, Thào Thị D cùng 02 con là Giàng A M2 (11 tuổi), Giàng A Q (09 tuổi) và Hạng Thị D1 sinh năm 1996, trú tại: Bản C2, xã C3, huyện M, tỉnh Sơn La (là người làm nương thuê cho gia đình D) đang ở nhà thì có Lù A T1 sinh năm 1996 (là cháu của D) và Giàng A T2 sinh năm 1992 (là em chồng của D) cùng con gái Giàng Thị D2 sinh năm 2011 đều trú tại: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đến chơi.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả cả những người có mặt tại nhà D đều đi ngủ, trong đó: D ngủ một mình tại giường ngủ trong buồng; Hạng Thị D1 và Giàng A Q (con của D) ngủ ở giường ngủ tại gian nhà khách; Lù A T1, Giàng A T2, Giàng Thị D2 (con của T2) và Giàng A M2 (con của D) ngủ tại gian nhà bếp.

Khoảng 03 giờ ngày 23/01/2019, nhận được tin tình báo của quân chúng nhân dân trong nhà Thào Thị D đang có nhiều người nghiện ma túy tụ tập nên Tổ công tác Công an huyện M đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với nơi ở của D. Trong lúc Tổ công tác yêu cầu mở cửa để vào kiểm tra, D đã lấy 20 bánh Heroine từ trong hai chiếc ba lô ra cho vào một chiếc túi ni lon mang xuống bếp giấu vào trong một chiếc thùng nhựa, đẩy nắp lại và lấy một chiếc chăn phủ lên trên để tránh bị phát hiện. Sau đó D mang hai chiếc ba lô để lên nóc tủ ở trong nhà rồi ra bật điện, mở cửa cho Tổ công tác vào kiểm tra.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong nhà Thào Thị D có 02 con của D là Giàng A M2, Giàng A Q; Hạng Thị D1, Lù A T1; Giàng A T2 và con gái là Giàng Thị D2 ở trong nhà. Kiểm tra tại khu vực bếp nhà D phát hiện bên trong chiếc thùng nhựa màu xanh có 20 bánh Heroine đựng trong một chiếc túi ni lon có quai xách màu đỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thào Thị D và thu giữ vật chứng gồm 20 bánh Heroine và các vật chứng, tài sản có liên quan trong đó có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại xe tải ben, màu sơn xanh, BKS 26C - 068.48.

Ngày 23/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Thào Thị D. Kết quả: 20 bánh bột nén màu trắng có tổng khối lượng 6.436 gam; kết luận giám định xác định tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6.436 gam; loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Thào Thị D khai của một người đàn ông tên N và người phụ nữ tên L1 người dân tộc Mông ở bên Lào mang đến nhà nhờ D cất giấu để nhận tiền công là 5.000.000đ. D không biết địa chỉ cụ thể của N và L1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra. Do đó, buộc Thào Thị D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ trong vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 40/VKS-P1 ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Thào Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Thào Thị D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và không khai báo gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng A T: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 26C - 068.48 là của anh mua tại Doanh nghiệp ô tô Hoa Mai - D3 T2 với giá 480.000.000đ, mục đích mua xe là để chuyên chở hàng hóa phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Do nhà không có chỗ để nên anh thường xuyên mang gửi xe tại nhà vợ chồng em trai là Giàng A N1 và Thào Thị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thị D tù chung thân.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng của vụ án và án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thào Thị D: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; phạm tội do điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhất thời vụ lợi; bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò là đồng phạm giúp sức cho hai người dân tộc Mông Quốc tịch Lào; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả cho xã hội. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí do bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Thào Thị D nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng A T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 03 giờ ngày 23/01/2019, Thào Thị D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 20 bánh Heroine có tổng khối lượng 6.436 gam tại nhà ở của D, mục đích để nhận tiền công 5.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 03 giờ 00 phút, ngày 23/01/2019 tại nhà ở của Thào Thị D, địa chỉ: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Thào Thị D cùng vật chứng thu giữ là 20 bánh Heroine có tổng khối lượng 6.436 gam.

- Kết luận giám định số 274 ngày 25/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ G1 đến G20 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6.436 gam; loại Heroine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

- Lời khai của anh Giàng A K, sinh năm 1992, trú tại: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thào Thị D.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thào Thị D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Thào Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 6.436 gam ma túy, loại Heroine vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù

chung thân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu; không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy bị cáo không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông tên N và người phụ nữ tên L1: Bị cáo D không biết họ, tên đệm và địa chỉ, số điện thoại của N và L1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với Hạng Thị D1, Lù A T1, Giàng A T2 cùng 03 cháu nhỏ là con của bị cáo D và con của Giàng A T2; anh Giàng A N1 (chồng của bị cáo D) và anh Giàng A T (anh trai của N1): Quá trình điều tra xác định Thào Thị D không nói, các đối tượng này không biết và không tham gia việc cất giấu ma túy cùng Thào Thị D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại xe tải ben, màu sơn xanh, BKS 26C - 068.48. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Giàng A T là anh trai ruột Giàng A N1 (chồng của bị cáo D), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 6.416 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc túi xách và 02 chiếc ba lô bằng vải màu xanh: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và là vật chứng

không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vỏ gói niêm phong ban đầu và 04 test thử ma túy đối với Thảo Thị D, Giàng A T2, Lù A T1, Hạng Thị D1: Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ khi khám xét chỗ ở của Thảo Thị D: Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thảo Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thảo Thị D tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Giàng A T 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại xe tải ben, màu sơn xanh, BKS 26C - 068.48, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 6.416 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 túi xách được niêm phong trong 01 (một) hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng.

+ 01 (một) test thử ma túy đối với Thảo Thị D được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Bưu điện phát hành.

+ 01 (một) test thử ma túy đối với Hạng Thị D1 được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Bưu điện phát hành.

+ 01 (một) test thử ma túy đối với Lù A T1 được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Bưu điện phát hành.

+ 01 (một) test thử ma túy đối với Giàng A T2 được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Bưu điện phát hành.

+ 02 (hai) túi ba lô bằng vải màu xanh đã cũ, bị rách nhiều chỗ.

- Trả lại cho bị cáo Thảo Thị D 03 chiếc điện thoại di động gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Telege vỏ màu vàng, màn hình điện thoại có nhiều vết xước, mặt sau điện thoại có dán các hình dán con vật, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, vàng, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen, Imei có 04 số cuối 4176, kèm 01 sim Vietteli, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Thào Thị D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh